

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 27/11/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/HNGĐ -PT ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị B, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. ***Bị đơn:*** Anh Đinh Đức D, sinh năm 1989.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

3. ***Người kháng cáo:*** Anh Đinh Đức D (Bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đinh Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, TP. Hải Dương vào ngày 16/10/2010. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế và mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu. Khi vợ chồng mới kết hôn, anh D chưa tốt nghiệp cấp 3, chị phải nuôi chồng ăn học. Đến khi có con chung, anh D đi làm nhưng không thường xuyên đưa tiền cho chị để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và nuôi con. Từ năm 2018, anh D lấy lý do làm nhà vay tiền ngân hàng nên trả nợ, không đưa tiền cho chị, một mình chị gánh vác kinh tế gia đình và nuôi con ăn học. Nhưng nhà làm trên đất của bố mẹ anh D, không sang tên đất cho vợ chồng nên chị không đồng ý. Cũng năm 2018, anh D đã làm đơn ly hôn đến Tòa án, sau đó rút đơn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên đến nay, vợ chồng không thể hòa hợp được, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, có lần anh D đánh chị phải nhập viện. Vì vậy, cuối tháng 5/2020 chị và con về bố mẹ để ở cho đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Đức A, sinh ngày 02/02/2012. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Lý do chị xin được nuôi con là anh D sống không có trách nhiệm với vợ con, không đưa thu nhập cho chị chăm lo gia đình. Hiện cháu Đức A còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ. Khi vợ chồng chung sống và ly thân, con ở cùng chị và do chị chăm sóc là chủ yếu, thỉnh thoảng anh D có đón con về chơi. Anh D làm ở Ga H, vì đặc thù công việc phải trực đêm thường xuyên. Còn chị là điều dưỡng của khoa truyền nhiễm Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thu nhập là gần 10 triệu đồng/tháng. Nên chị có đủ thời gian và điều kiện kinh tế để chăm sóc con. Hiện chị đang ở nhà bố mẹ để chị, nhà đất rộng rãi. Bố mẹ có lương hưu, thường xuyên ở nhà. Nên nếu được nuôi con bố mẹ chị sẽ hỗ trợ khi chị có công việc bận đột xuất. Chị không nghiện game và quan hệ với người đàn ông khác như anh D trình bày, mà thực tế anh D có quan hệ với người phụ nữ khác quay video.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đinh Đức D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về việc anh chị kết hôn như chị B trình bày. Quá trình chung sống từ năm 2010 đến năm 2015 vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2016 anh đi học trung cấp đường sắt, chi phí ăn học cả 2 vợ chồng đều trang trải. Khi đó, có rất nhiều tin nhắn người lạ nhắn tin cho anh là chị B có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không có bằng chứng nên anh không tin. Năm 2018, chị B chơi game nhiều, thường xuyên nhiều hôm đến 2-3h sáng. Anh khuyên nhiều lần nhưng chị không nghe. Năm 2018 anh đã làm đơn ly hôn đến Tòa nhưng sau nghĩ đến con nên anh đã rút đơn vợ chồng đoàn tụ. Sau khi về

chung sống, chị B chỉ được 1 thời gian sau đó lại tiếp tục chơi game và có quan hệ với 1 người đàn ông tên là Long, việc này có cháu Đức A biết. Về chi phí sinh hoạt gia đình và nuôi con, anh vẫn thường xuyên đưa cho chị B mỗi lần từ 500.000đ đến 1.000.000đ và đưa nhiều lần trong tháng, khoảng bao nhiêu tiền/tháng anh không nhớ. Từ năm 2018 đến năm 2019 chị B không thường xuyên chung sống cùng anh. Trong 02 năm gần đây do cháu Đức A lúc ở bố, lúc ở với mẹ nên anh không đưa tiền cho chị B. Vợ chồng anh mâu thuẫn nhiều năm nay. Nay anh và chị B không ở cùng nhau từ đầu tháng 5/2020, không còn tình cảm, chị B đề nghị được ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị B trình bày là đúng. Quan điểm của anh là anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Anh là nhân viên trực ban chạy tàu của Ga H từ năm 2015 cho đến nay, thu nhập bình quân hàng tháng là 6 triệu đến 6 triệu 500 nghìn đồng. Ngoài ra anh làm thêm nhận công trình điện nước ở ngoài, thu nhập bình quân từ 07 triệu đồng đến 08 triệu đồng. Công việc của anh ở Ga H không phải làm theo giờ hành chính mà có ca trực ngày, có ca trực đêm. Khi vợ chồng chung sống cùng nhau thì việc chăm sóc, dạy dỗ con do anh và chị B cùng thực hiện. Khi không chung sống cùng nhau thì cháu Đức Anh lúc ở với bố, lúc ở với mẹ. Lý do anh không đồng ý để chị B nuôi con vì: Chị B có quan hệ với người đàn ông khác, mãi chơi game, không đủ đạo đức tư cách để nuôi dạy con nên người. Hiện cháu Đức A đang học trường Tiểu học Đ thuộc địa bàn anh đang cư trú. Nên để anh nuôi con sẽ thuận lợi việc học tập và không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Mặt khác, anh có nhà riêng xây trên đất của bố mẹ, anh có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ chăm sóc cùng khi anh vắng nhà, vì bố mẹ anh ở cùng trên thửa đất và thường xuyên ở nhà.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Đinh Đức D.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đinh Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Đức A, sinh ngày 02/02/2012, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh Đinh Đức D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2020 anh Đinh Đức D kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đề nghị được nuôi dưỡng con chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh Đinh Đức D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị Đinh Thị B có quan điểm không muốn tranh giành quyền nuôi con làm ảnh hưởng đến tâm lý của con nên chị nhất trí nội dung kháng cáo của anh D để anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Đức Anh, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh D và chị B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 BLTTDS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đinh Đức D. Sửa Bản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/7/2020 của TAND thành phố Hải Dương. Anh Đinh Đức D không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Đức D kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt chị Đinh Thị B và anh Đinh Đức D. Tuy nhiên chị B và anh D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh D theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Đinh Đức D. Các đương sự không kháng cáo nội dung này, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2] Xét kháng cáo của anh Đinh Đức D, Hội đồng xét xử thấy:

Anh D kháng cáo cho rằng chị B chơi game, có quan hệ ngoài hôn nhân nên không quan tâm, chăm sóc con chung. Tại phiên tòa sơ thẩm, cháu Đức A có nguyện vọng ở với anh nên anh kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Đức A cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, anh D có công việc và có thu nhập ổn định, có điều kiện về chỗ ở và được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc con cái nên có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ăn, chốn ở để nuôi con.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm chị B có quan điểm không muốn tranh giành quyền nuôi con vì sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của con nên chị tự nguyện nhất trí nội dung kháng cáo của anh D giao cháu Đinh Đức A cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh D, chị B là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của anh D giao con Đinh Đức A cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên anh D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Đức D. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con như sau:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 296; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về con chung: Giao cho anh Đinh Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Đức A, sinh ngày 02/02/2012, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh D tạm thời không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí phúc thẩm:* Anh Đinh Đức D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002433 ngày 05/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/11/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường